

Số: 361/QĐ-UBND.HC

Đồng Tháp, ngày 30 tháng 3 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình Trường Trung
cơ sở - Trung học phổ thông Tân Mỹ, huyện Thanh Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

SỞ GDĐT TỈNH ĐỒNG THÁP

ĐẾN Số: 359/UB.....
Ngày: 11/4/2016...

Chuyên: Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Lưu hồ sơ số: Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Xét Báo cáo số 597/SKHĐT-TĐ ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình Trường Trung học cơ sở - Trung học phổ thông Tân Mỹ, huyện Thanh Bình (có văn bản kèm theo),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình Trường Trung học cơ sở - Trung học phổ thông Tân Mỹ, huyện Thanh Bình, với những nội dung như sau:

1. Tên dự án: Trường Trung học cơ sở - Trung học phổ thông Tân Mỹ, huyện Thanh Bình.

2. Chủ đầu tư: Sở Giáo dục và Đào tạo.

3. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo NCKT: Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng NN.

4. Mục tiêu đầu tư: xây dựng cơ sở vật chất hoàn chỉnh, phục vụ học tập cho người dân, phù hợp với Quy hoạch chi tiết mạng lưới trường học các cấp của tỉnh đến năm 2020; góp phần nâng cao chất lượng đào tạo học sinh và hạn chế tình trạng bỏ học.

5. Địa điểm xây dựng: xã Tân Mỹ, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp; diện tích đất sử dụng là: 14.472,50m².

6. Loại dự án: dự án nhóm B.

7. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:

7.1. Các khối nhà chính: khối phòng học 18 lớp, quy mô 4 tầng, diện tích sàn xây dựng 2.841m²; khối phòng học bộ môn, quy mô 3 tầng, diện tích sàn xây dựng 1.076m²; khối thư viện - hiệu bộ, quy mô 3 tầng, diện tích sàn xây dựng 902m²; các khối công trình sử dụng móng cọc, khung bê tông cốt thép; nền lát gạch Ceramic, nền vệ sinh lát gạch Ceramic nhám; tam cấp tô đá mài; tường sơn nước; mái lợp tole; cửa đi, cửa sổ sử dụng cửa kính khung nhôm; hệ thống điện, nước trong nhà; hệ thống

7.2. Hạng mục phụ:

- Cổng, hàng rào, nhà bảo vệ: cổng song sắt, cổng chính rộng 5m, cổng phụ rộng 3,8m, cạnh cổng chính có mảng tường trang trí; hàng rào cây xanh, chiều dài L = 466,6m; nhà bảo vệ diện tích 9m², sử dụng móng đơn, khung bê tông cốt thép, nền lát gạch Ceramic; tường sơn nước; mái lợp tole; cửa đi, cửa sổ sử dụng cửa kính khung nhôm.

- Nhà xe học sinh (2 nhà), nhà xe giáo viên: tổng diện tích 640m²; móng đơn gia cố cừ đá, nền bê tông cốt thép, khung thép, mái lợp tole.

- Cột cờ.

7.3. Hạ tầng kỹ thuật:

- San lấp mặt bằng: diện tích san lấp 13.026m², với khối lượng 45.493m³.

- Sân đường nội bộ: đan bê tông cốt thép dày 70, diện tích 2.738,6m²; lát gạch số 8, diện tích 450m².

- Hệ thống cấp nước sinh hoạt và PCCC: nước sinh hoạt được đấu nối hệ thống cấp nước sạch của khu vực; bể nước PCCC và phục vụ sinh hoạt là 81m³.

- Hệ thống thoát nước:

+ Thoát nước mưa: rãnh thoát nước xây gạch thẻ và cống thoát nước BTCT Ø300, với tổng chiều dài L = 476m, hố ga xây gạch thẻ.

+ Thoát nước sinh hoạt: cống thoát nước BTCT Ø300, với tổng chiều dài L = 165m, hố ga xây gạch thẻ.

- Hệ thống cấp điện: xây dựng mới nhánh rẽ 3P – 22KV; trạm biến áp 3x1P-37,50KVA.

- Hệ thống chiếu sáng ngoài nhà: chiếu sáng công cộng sử dụng đèn Sodium 100W (10 bộ), trụ STK cao 6m.

- Cây xanh: diện tích 4.940m².

7.4. Thiết bị: bàn, ghế; bình chữa cháy; máy bơm PCCC sử dụng xăng (2 cái); máy bơm điện cấp nước (1 cái).

8. Tổng mức và nguồn vốn đầu tư:

a. Tổng mức vốn đầu tư (làm tròn): **45.757.702.000 đ** trong đó:

- Chi phí xây dựng:	35.210.793.000 đ
- Chi phí thiết bị:	1.855.303.000 đ
- Chi phí QLDA:	741.321.000 đ
- Chi phí tư vấn đầu tư:	2.779.957.000 đ
- Chi phí khác:	555.991.000 đ
- Chi phí bồi thường GPMB:	500.000.000 đ
- Chi phí dự phòng:	4.114.337.000 đ

b. Nguồn vốn đầu tư:

- Hạng mục xây dựng mới nhánh rẽ 3P – 22KV và trạm biến áp 3x1P-37,50KVA đầu tư bằng vốn của ngành Điện lực (Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm chủ động, thường xuyên phối hợp với Sở Công Thương và Công ty Điện lực Đồng Tháp để thực hiện hạng mục này).

- Nguồn vốn thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng do ngân sách huyện Thanh Bình hỗ trợ thực hiện

- Các chi phí còn lại đầu tư bằng vốn ngân sách Nhà nước (theo Chương trình Kiên cố hóa trường, lớp học giai đoạn 2016-2020).

9. Thời gian đầu tư dự án: 2016 - 2020.

10. Hình thức quản lý dự án: thực hiện theo Quyết định số 363/QĐ-UBND.HC ngày 07/5/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 2. Giao nhiệm vụ thực hiện.

- Chủ đầu tư công trình có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các thủ tục đầu tư xây dựng cơ bản theo đúng quy định của Nhà nước, thực hiện kiến nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo thẩm định nêu trên; phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân huyện Thanh Bình để xác định phạm vi và thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng; tổ chức tốt công tác quản lý Dự án, bảo đảm xây dựng Công trình đạt chất lượng theo hồ sơ thiết kế phê duyệt.

- Công ty Điện lực Đồng Tháp thực hiện đầu tư hạng mục xây dựng mới nhánh rẽ 3P – 22KV và trạm biến áp 3x1P-37,50KVA đấu nối từ lưới điện vào Công trình, bảo đảm thời gian đầu tư hoàn thành phải đồng bộ với thời gian đưa Công trình vào sử dụng.

- Ủy ban nhân dân huyện Thanh Bình chịu trách nhiệm bố trí vốn ngân sách Huyện và tổ chức thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, bàn giao mặt bằng cho Chủ đầu tư thực hiện Dự án.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Công ty Điện lực Đồng Tháp; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thanh Bình chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các PCT/UBND Tỉnh;
- Lưu: VT, NC/KTN (BTP).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT.CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Châu Hồng Phúc

Số: 597/SKH-ĐT/TĐ

Đồng Tháp, ngày 30 tháng 03 năm 2016

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình Trường Trung học cơ sở - Trung học phổ thông Tân Mỹ, huyện Thanh Bình

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 25/2009/QĐ-UBND ngày 20/11/2009 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc Ban hành Quy định phân công, phân cấp và ủy quyền tổ chức quản lý dự án đầu tư và xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ các văn bản pháp lý liên quan:

- Công văn số 240/HĐND-KTNS ngày 29/10/2015 của Hội đồng Nhân dân Tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Trường Trung học cơ sở - Trung học phổ thông Tân Mỹ, huyện Thanh Bình;

- Công văn số 20/SXD-TĐ ngày 09/3/2016 của Sở Xây dựng Đồng Tháp về việc thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở của dự án Trường Trung học cơ sở - Trung học phổ thông Tân Mỹ, huyện Thanh Bình;

- Công văn số 446/STC-ĐT ngày 14/3/2016 của Sở Tài chính về việc tham gia ý kiến Báo cáo nghiên cứu khả thi công trình Trường Trung học cơ sở - Trung học phổ thông Tân Mỹ, huyện Thanh Bình;

- Các hồ sơ, tài liệu kèm theo gồm:

+ Thuyết minh báo cáo nghiên cứu khả thi;

+ Thiết minh thiết kế cơ sở và bản vẽ thiết kế cơ sở;

- Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi: Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng NN;

- Sở Kế hoạch và Đầu tư đã nhận được tờ trình Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình Trường Trung học cơ sở - Trung học phổ thông Tân Mỹ, huyện Thanh Bình số 22/TTr-SGDĐT ngày 15/2/2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Sau khi thẩm định dự án Trường Trung học cơ sở - Trung học phổ thông Tân Mỹ, huyện Thanh Bình, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả như sau:

1. Tóm tắt những nội dung chủ yếu của dự án đầu tư xây dựng công trình do chủ đầu tư trình:

a- Tên dự án: Trường Trung học cơ sở - Trung học phổ thông Tân Mỹ, huyện Thanh Bình.

b- Tên chủ đầu tư: Sở Giáo dục và Đào tạo.

c- Địa điểm xây dựng: xã Tân Mỹ, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

d- Mục tiêu đầu tư: xây dựng hoàn chỉnh điều kiện cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia cho Trường Trung học cơ sở - Trung học phổ thông có quy mô 1.273 học sinh/32 lớp, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học.

đ- Nội dung và quy mô đầu tư:

đ.1- Cải tạo khối hành chính quản trị Khối nhà chính: khối phòng học 18 lớp, quy mô 4 tầng, diện tích sàn xây dựng 2.841m²; khối phòng học bộ môn, quy mô 3 tầng, diện tích sàn xây dựng 1.076m²; khối thư viện – hiệu bộ, quy mô 3 tầng, diện tích sàn xây dựng 902m²; móng cọc, khung bê tông cốt thép; nền lát gạch Ceramic, nền vệ sinh lát gạch Ceramic nhám; tam cấp tô đá mài; tường sơn nước; mái lợp tole; cửa đi, cửa sổ sử dụng cửa kính khung nhôm; hệ thống điện, nước trong nhà; hệ thống PCCC; hệ thống chống sét.

đ.2 Hạng mục phụ:

- Đập phá hiện trạng, diện tích 1.031,2m².

- Cổng – hàng rào, nhà bảo vệ: cổng song sắt, cổng chính rộng 5m, cổng phụ rộng 3,8m, cạnh cổng chính có mảng tường trang trí; hàng rào cây xanh, chiều dài L = 466,6m; nhà bảo vệ diện tích 9m², móng đơn, khung bê tông cốt thép, nền lát gạch Ceramic; tường sơn nước; mái lợp tole; cửa đi, cửa sổ sử dụng cửa kính khung nhôm.

- Nhà xe học sinh (2 cái) – nhà xe giáo viên: tổng diện tích 640m²; móng đơn gia cố cừ đá, nền bê tông cốt thép khung thép, mái lợp tole.

- Cột cờ.

đ.3 Hạ tầng kỹ thuật:

- San lấp mặt bằng: diện tích san lấp 13.026m², với khối lượng 45.493m³.

- Sân đường nội bộ: đan bê tông cốt thép dày 70, diện tích 2.738,6m²; lát gạch số 8, diện tích 450m².

- Hệ thống cấp nước sinh hoạt và PCCC: nước sinh hoạt được đầu nối hệ thống cấp nước sạch của khu vực; bể nước PCCC và phục vụ sinh hoạt là 81m³.

- Hệ thống thoát nước:

+ Thoát nước mưa: rãnh thoát nước xây gạch thẻ và công thoát nước BTCT Ø300, với tổng chiều dài L = 476m, hố ga xây gạch thẻ.

+ Thoát nước sinh hoạt: công thoát nước BTCT Ø300, với tổng chiều dài L = 118m, hố ga xây gạch thẻ.

- Hệ thống cấp điện: xây dựng mới nhánh rẽ 3P – 22KV, chiều dài 8m, sử dụng trụ BTLT cao 14m; trạm biến áp 3x1P-37,5KVA.

- Hệ thống chiếu sáng ngoài nhà: chiếu sáng công cộng sử dụng đèn Sodium 150/100W (21 bộ), trụ STK cao 6m (19 trụ); đèn trang trí sử dụng đèn compact 20W (6 bộ).

- Cây xanh: diện tích 4.940m².

đ.4 Thiết bị: thiết bị bàn, ghế; thiết bị điện; thiết bị bình chữa cháy; thiết bị PCCC; thiết bị cấp nước.

e- Tổng mức vốn đầu tư:	48.533.717.000 đ
TĐ: Chi phí xây dựng:	36.677.361.000 đ
Chi phí thiết bị:	1.727.303.000 đ
Chi phí GPMB:	500.000.000 đ
Chi phí QLDA:	698.267.000 đ
Chi phí TVĐT:	2.515.013.000 đ
Chi phí khác:	406.182.000 đ
Chi phí dự phòng:	6.009.591.000 đ

f- Nguồn vốn đầu tư: từ nguồn vốn xổ số kiến thiết do tỉnh quản lý (phần xây dựng trường) và ngân sách huyện (kinh phí đền bù).

g- Thời gian thực hiện dự án: năm 2016 - 2019.

2. Tóm tắt ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan: Sở Tài chính (công văn số 446/STC-ĐT ngày 14/3/2016):

- Sự cần thiết đầu tư: cơ bản phù hợp với Quy hoạch mạng lưới trường, lớp học tỉnh Đồng Tháp đến năm 2020 tại Quyết định số 28/QĐ-UBND.HC ngày 10/01/2011 của UBND Tỉnh; chủ trương đầu tư của HĐND tại Công văn số 240/HĐND-KTNS ngày 29/10/2015.

- Quy mô và nội dung đầu tư: cơ bản thống nhất với nội dung đơn vị tư vấn lập và giải trình số 48/SGĐĐT-XDCB ngày 02/3/2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Chi phí đầu tư, nguồn vốn: đề nghị đơn vị tư vấn tính lại chi phí kiểm toán, chi phí thẩm tra phê duyệt, quyết toán theo quy định tại Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính; nguồn vốn xổ số kiến thiết do tỉnh quản lý và phân bổ.

- Thời gian thực hiện dự án: năm 2016 – 2019.

3. Kết quả thẩm định dự án:

3.1- Nội dung thẩm định thiết kế cơ sở (Công văn số 20/SXD-TĐ ngày 09/3/2016 của Sở Xây dựng):

a. Sự phù hợp của thiết kế cơ sở với quy hoạch chi tiết xây dựng, tổng mặt bằng được chấp thuận:

- Hồ sơ thiết kế cơ sở triển khai phù hợp với quy hoạch tại Quyết định số 01/QĐ-UBND.HC ngày 06/01/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Thanh Bình.

- Quy mô đầu tư các khối có diện tích sàn xây dựng tăng so với chủ trương đầu tư khoảng 13%, nguyên nhân tăng là do theo Báo cáo xin chủ trương đầu tư một số diện tích tạm tính chưa phù hợp (khu vệ sinh theo mức tối thiểu của tiêu chuẩn: 0,06m²/1 học sinh; diện tích phụ tạm tính 40% diện tích chính, chưa cụ thể

số lượng cầu thang) nên khi thiết kế chi tiết có điều chỉnh tăng đảm bảo yêu cầu sử dụng, cự ly PCCC, bố trí phù hợp theo bước nhịp cột, cụ thể:

+ Diện tích chính các khối (lớp học, các phòng chức năng) triển khai phù hợp tiêu chuẩn, văn bản quy định hiện hành (tăng, giảm không đáng kể so với chủ trương đầu tư).

+ Diện tích phụ có điều chỉnh tăng so với chủ trương đầu tư do điều chỉnh tăng diện tích cầu thang ($242m^2$), tăng diện tích khu vệ sinh đảm bảo nhu cầu sử dụng (Công văn số 48/SGDDĐT-XDCB ngày 02/3/2016).

b. Sự phù hợp của thiết kế cơ sở với vị trí địa điểm xây dựng, khả năng kết nối với hạ tầng kỹ thuật của khu vực: phù hợp.

c. Sự phù hợp của các giải pháp thiết kế về đảm bảo an toàn xây dựng, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy, nổ:

- Giải pháp thiết kế các hạng mục giai đoạn thiết kế cơ sở chọn phù hợp quy mô, tải trọng của công trình và quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

- Khối 18 phòng học + Khối thư viện, hiệu bộ + Khối phòng học bộ môn: Theo thiết kế chưa thể hiện đầy đủ kích thước lan can ở vị trí ban công, lôgia, cầu thang, nên chưa có cơ sở xem xét sự phù hợp và an toàn theo quy định- Về phòng chống, cháy nổ:

+ Công trình chưa có ý kiến của cơ quan cảnh sát phòng cháy chữa cháy góp ý về giải pháp phòng cháy và chữa cháy giai đoạn thiết kế cơ sở, do đó chủ đầu tư cần tuân thủ quy định về thiết kế, thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy giai đoạn thiết kế bản vẽ thi công phù hợp theo quy định.

+ Đề nghị bổ sung thêm hệ thống báo cháy tự động, do công trình theo thiết kế có tổng khối tích lớn hơn $5.000m^3$ (căn cứ theo quy định tại mục 6.1.3 của TCVN 3890: 2009).

+ Công trình cần bố trí ram dốc, khu vệ sinh cho người khuyết tật tiếp cận sử dụng theo quy định, căn cứ theo quy chuẩn QCVN 10 : 2014/BXD.

d. Sự tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong thiết kế:

Thiết kế cơ sở công trình áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn của Việt Nam phù hợp theo quy định hiện hành. Tuy nhiên cần áp dụng, bổ sung quy chuẩn sau vào hồ sơ thiết kế:

- QCVN 06: 2010/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình.

- QCVN 09: 2013/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Các công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả.

- QCVN 10: 2014/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng.

- QCVN 12: 2014/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống điện của nhà ở và nhà công cộng.

- QCVN 18: 2014/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia An toàn trong xây dựng.

- TCVN 4447: 2012 Công tác đất - Quy phạm thi công và nghiệm thu (thay thế TCVN 4447: 1987).

- TCVN 2622: 1995 Phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình - Yêu cầu thiết kế.

- TCVN 9835: 2012 Chống sét cho công trình xây dựng - Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống.

- TCVN 5738: 2000 Hệ thống báo cháy tự động - Yêu cầu kỹ thuật.

- Bổ sung tiêu chuẩn gạch xây không nung sử dụng cho công trình.

đ. Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, năng lực hành nghề của cá nhân tư vấn lập thiết kế: phù hợp.

*** Kết luận:**

- Hồ sơ thiết kế cơ sở của dự án Trường Trung học cơ sở - Trung học phổ thông Tân Mỹ, huyện Thanh Bình đủ điều kiện để trình phê duyệt và triển khai các bước tiếp theo.

- Yêu cầu bổ sung, hoàn thiện thiết kế:

+ Chủ đầu tư, đơn vị tư vấn có trách nhiệm bổ sung, hoàn chỉnh các ghi nhận tại mục c và d như trên để đủ điều kiện trình thẩm định, phê duyệt dự án.

+ Hồ sơ khảo sát địa hình: Tham khảo quy định tại chương 2, Nghị định 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015.

3.2- Nội dung thẩm định tổng mức đầu tư:

- Sự phù hợp của phương pháp xác định tổng mức đầu tư: theo qui định.

- Các khoản mục chi phí: theo qui định.

- Về giá trị tổng mức đầu tư: đảm bảo hiệu quả xây dựng công trình.

- Kết quả thẩm định tổng mức đầu tư: **45.757.702.000 đ**

TĐ: Chi phí xây dựng: 28.914.000.000 đ

Chi phí thiết bị: 1.855.303.000 đ

Chi phí QLDA: 741.321.000 đ

Chi phí TVĐT: 2.779.957.000 đ

Chi phí khác: 555.991.000 đ

Chi phí GPMB: 500.000.000 đ

Chi phí dự phòng: 4.114.337.000 đ

Cụ thể:

Hạng mục	Theo Tư vấn lập			Theo Cơ quan thẩm định		
	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (tr. đồng)	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (tr. đồng)
I- Chi phí xây dựng:			36.385,359			35.210,793
1. Khối nhà chính			29.242,466			28.914,000
- Khối phòng học 18 lớp (bao gồm: điện, nước, PCCC, hệ thống chống sét)	2.841 m ²	6,045 tr.đ/m ²	17.174,384	2.841 m ²	6,000 tr.đ/m ²	17.046,000
- Khối bộ môn (bao gồm: điện, nước, PCCC, hệ thống chống sét)	1.076 m ²	6,094 tr.đ/m ²	6.557,118	1.076 m ²	6,000 tr.đ/m ²	6.456,000
- Khối thư viện – hiệu bộ (bao gồm: điện, nước, PCCC, hệ thống chống sét)	902 m ²	6,110 tr.đ/m ²	5.510,964	902 m ²	6,00 tr.đ/m ²	5.412,000

2. Hạng mục phụ			1.694,605			1.694,605
- Đập phá hiện trạng	1.031,2 m ²	0,150 tr.đ/m ²	154,680	1.031,2 m ²	0,150 tr.đ/m ²	154,680
- Công – hàng rào, nhà bảo vệ	466,6 m	0,531 tr.đ/m	247,925	466,6 m	0,531 tr.đ/m	247,925
- Nhà xe (học sinh và giáo viên)	640 m ²	2,000 tr.đ/m ²	1.280,000	640 m ²	2,000 tr.đ/m ²	1.280,000
- Cột cờ	1 cái	12,000 tr.đ/cái	12,000	1 cái	12,000 tr.đ/cái	12,000
3. Hạ tầng kỹ thuật			5.448,288			4.602,188
- San lấp mặt bằng	45.493 m ³	0,060 tr.đ/m ³	2.605,140	45.493 m ³	0,060 tr.đ/m ³	2.605,140
- Sân đan nội bộ	2.738,6 m ²	0,300 tr.đ/m ²	821,580	2.738,6 m ²	0,300 tr.đ/m ²	821,580
- Sân lát gạch số 8	450 m ²	0,250 tr.đ/m ²	112,500	450 m ²	0,250 tr.đ/m ²	112,500
- Bể nước PCCC 81 m ³	40 m ²	6,000 tr.đ/m ²	240,000	40 m ²	6,000 tr.đ/m ²	240,000
- Hệ thống thoát nước mưa	476 m	0,419 tr.đ/m	199,468	476 m	0,419 tr.đ/m	199,468
- Hệ thống thoát nước sinh hoạt	118 m	0,700 tr.đ/m	82,600	165 m	0,500 tr.đ/m	82,5000
- Hệ thống cấp điện			100,00			66,000
+ Nhánh rẽ 3P – 22KV	8 m	6,250 tr.đ/m	50,000	8 m	2,000 tr.đ/m	16,000
+ Trạm biến áp 3x1P- 37,5KVA	37,5KVA	1,333 tr.đ/KVA	50,000	37,5KVA	1,333 tr.đ/KVA	50,000
- Hệ thống chiếu sáng ngoài nhà	25 trụ	41,600 tr.đ/trụ	1.040,000	19 trụ	12,000 tr.đ/trụ	228,000
- Cây xanh	4.940 m ²	0,050 tr.đ/m ²	247,000	4.940 m ²	0,050 tr.đ/m ²	247,000
II- Thiết bị			2.019,303			1.855,303
- Thiết bị bàn, ghế			1.548,303			1.548,303
- Thiết bị điện			164,000			
- Bình chữa cháy CO ₂ loại 8kg	25 bình	0,600 tr.đ/bình	15,000	25 bình	0,600 tr.đ/bình	15,000
- Bom điện cấp nước	1 cái	38,000 tr.đ/cái	38,000	1 cái	38,000 tr.đ/cái	38,000
- Bom xăng PCCC (Q = 75m ³ /h)	2 cái	127,000 tr.đ/cái	254,000	2 cái	127,000 tr.đ/cái	254,000
III- Chi phí QLDA (tạm tính 2%)			698,267			741,321
IV- Chi phí TVDT			2.515,013			2.779,957

V- Chi phí khác (tạm tính 1,5%)		406,182		555,991
VI- Dự phòng : TĐ : dự phòng phát sinh 10%; dự phòng trượt giá : 0%		6.009,591		4.114,337
VII- Chi phí GPMB		500,000		500,000
Tổng cộng:		48.533,715		45.757,702

Ghi chú: Chi phí dự phòng do yếu tố trượt giá trong ba năm theo tính toán là - 2,7% nên lấy bằng 0%.

4. Các nội dung khác của Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng được thẩm định:

4.1- Đánh giá về sự cần thiết và mục tiêu đầu tư:

- Sự cần thiết đầu tư: theo Quy hoạch chi tiết mạng lưới trường, lớp học tỉnh Đồng Tháp đến năm 2020, huyện Thanh Bình sẽ quy hoạch 01 trường THCS-THPT Tân Mỹ có quy mô 1273 học sinh/ 32 lớp; việc quy hoạch trường THCS-THPT Tân Mỹ nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh 03 xã vùng sâu: Tân Mỹ, Bình Tấn, Phú Lợi khi học lên THPT. Do đó, việc đầu tư xây dựng trường THCS-THPT Tân Mỹ trong giai đoạn hiện nay là cần thiết.

- Mục tiêu đầu tư: nhằm xây dựng hoàn chỉnh cơ sở vật chất để đạt chuẩn quốc gia cho Trường Trung học cơ sở - Trung học phổ thông có quy mô 1.273 học sinh/32 lớp, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học.

4.2- Đánh giá yếu tố đảm bảo tính khả thi của dự án:

a- Sự phù hợp với quy hoạch: công trình xây dựng phù hợp với quy hoạch phát triển ngành.

b- Nhu cầu sử dụng đất và địa điểm xây dựng:

- Địa điểm: xã Tân Mỹ, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Diện tích đất sử dụng cho dự án: 14.472,5m²

c- Đánh giá tác động môi trường:

- Dự án không có thuyết minh đánh giá tác động môi trường và các biện pháp phòng chống ô nhiễm môi trường.

d- Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư:

- Dự án có tính chi phí đền bù giải phóng mặt bằng nhưng chưa kèm theo phương án đền bù tổng thể.

e- Thiết kế cơ sở:

- Công trình đã có thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở của Sở Xây dựng tại công văn số 20/SXD-TĐ ngày 09/3/2016 và đã được đóng dấu thẩm định.

4.3- Đánh giá yếu tố đảm bảo tính hiệu quả của dự án:

a. Nội dung và quy mô đầu tư:

a.1- Khối nhà chính: khối phòng học 18 lớp, quy mô 4 tầng, diện tích sàn xây dựng 2.841m²; khối phòng học bộ môn, quy mô 3 tầng, diện tích sàn xây dựng

1.076m²; khối thu viện – hiệu bộ, quy mô 3 tầng, diện tích sàn xây dựng 902m²; móng cọc, khung bê tông cốt thép; nền lát gạch Ceramic, nền vệ sinh lát gạch Ceramic nhám; tam cấp tô đá mài; tường sơn nước; mái lợp tole; cửa đi, cửa sổ sử dụng cửa kính khung nhôm; hệ thống điện, nước trong nhà; hệ thống PCCC; hệ thống chống sét.

a.2 Hạng mục phụ:

- Đập phá hiện trạng, diện tích 1.031,2m².

- Cổng – hàng rào, nhà bảo vệ: cổng song sắt, cổng chính rộng 5m, cổng phụ rộng 3,8m, cạnh cổng chính có mảng tường trang trí; hàng rào cây xanh, chiều dài L = 466,6m; nhà bảo vệ diện tích 9m, móng đơn, khung bê tông cốt thép, nền lát gạch Ceramic; tường sơn nước; mái lợp tole; cửa đi, cửa sổ sử dụng cửa kính khung nhôm.

- Nhà xe học sinh (2 cái) – nhà xe giáo viên: tổng diện tích 640m²; móng đơn gia cố cừ đá, nền bê tông cốt thép khung thép, mái lợp tole.

- Cột cờ.

a.3 Hạ tầng kỹ thuật:

- San lấp mặt bằng: diện tích san lấp 13.026m², với khối lượng 45.493m³.

- Sân đường nội bộ: đan bê tông cốt thép dày 70, diện tích 2.738,6m²; lát gạch số 8, diện tích 450m².

- Hệ thống cấp nước sinh hoạt và PCCC: nước sinh hoạt được đầu nối hệ thống cấp nước sạch của khu vực; bể nước PCCC và phục vụ sinh hoạt là 81m³.

- Hệ thống thoát nước:

+ Thoát nước mưa: rãnh thoát nước xây gạch thẻ và cống thoát nước BTCT Ø300, với tổng chiều dài L = 476m, hố ga xây gạch thẻ.

+ Thoát nước sinh hoạt: cống thoát nước BTCT Ø300, với tổng chiều dài L = 165m, hố ga xây gạch thẻ.

- Hệ thống cấp điện: xây dựng mới nhánh rẽ 3P – 22KV, chiều dài 8m, sử dụng trụ BTLT cao 14m; trạm biến áp 3x1P-37,5KVA.

- Hệ thống chiếu sáng ngoài nhà: chiếu sáng công cộng sử dụng đèn Sodium 150/100W (21 bộ), trụ STK cao 6m (19 trụ).

- Cây xanh: diện tích 4.940m².

a.4 Thiết bị: bàn, ghế; bình chữa cháy (25 bình); PCCC (bơm xăng, 2 cái); cấp nước (bơm điện, 1 cái).

b. Loại, nhóm công trình: công trình dân dụng, nhóm B.

c. Nguồn vốn đầu tư: nguồn vốn xổ số kiến thiết do tỉnh quản lý và phân bổ (thực hiện phần xây dựng); chi phí GPMB thực hiện từ nguồn ngân sách huyện Thanh Bình.

d. Hình thức quản lý dự án: thực hiện theo Quyết định số 363/QĐ-UBND.HC ngày 07/5/2012 của UBND Tỉnh.

e. Thời gian thực hiện dự án: năm 2016-2020.

- Dự án xây dựng hoàn thành đưa vào sử dụng sẽ đảm bảo cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia cho một trường Trường Trung học cơ sở - Trung học phổ thông có quy mô 1.273 học sinh/32 lớp, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học.

5. Tồn tại:

- Khối nhà chính: khối phòng học 18 lớp, diện tích sàn xây dựng $2.841\text{m}^2 > 1.870\text{m}^2$ (chủ trương được duyệt); khối phòng học bộ môn, diện tích sàn xây dựng $1.076\text{m}^2 < 1.307\text{m}^2$ (chủ trương được duyệt); khối thư viện – hiệu bộ, diện tích sàn xây dựng $902\text{m}^2 < 1.075\text{m}^2$ (chủ trương được duyệt);

Lý do: một số phòng học của khối bộ môn và khối thư viện - hiệu bộ chuyển qua khối phòng học 18 lớp.

- Tổng diện tích của khối chính $4.819\text{m}^2 > 4.252\text{m}^2$ (chủ trương được duyệt), tăng 567m^2 .

Lý do: tăng thêm 1 cầu thang thoát hiểm (khoảng 282m^2) để đảm bảo cự ly theo quy định PCCC; tăng thêm diện khu vệ sinh giáo viên (18m^2), khu vệ sinh học sinh (162m^2) lấy theo mức tối thiểu của tiêu chuẩn; diện tích phụ tăng (khoảng 119m^2) do diện tích chính của một số hạng mục tăng; đồng thời đã được Sở Xây dựng thống nhất tại thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở trên.

- Nhà xe học sinh $448\text{m}^2 > 343\text{m}^2$ (chủ trương được duyệt) nhưng phù hợp với tiêu chuẩn quy định.

- Nhà xe giáo viên $192\text{m}^2 > 135\text{m}^2$ (chủ trương được duyệt) nhưng theo tiêu chuẩn quy định thì diện tích nhà xe khoảng 182m^2 , với 81 biên chế.

- Tháo dỡ hiện trạng $1.031,2\text{m}^2 > 853\text{m}^2$ (chủ trương được duyệt), theo diện tích thực tế của công trình.

- Cây xanh $4.940\text{m}^2 > 4.342\text{m}^2$ (chủ trương được duyệt), theo tổng mặt bằng của công trình được phê duyệt.

- Tổng mức đầu tư trình phê duyệt 45.757.702.000 đồng < chủ đầu tư trình (48.533.715.000 đồng).

Lý do:

+ *Tính lại suất đầu tư của hạng mục như: khối nhà chính; nhánh rẽ 3P – 22KV; đèn chiếu sáng ngoài nhà.*

+ *Giảm trụ đèn trang trí vì đây công trình phục vụ cho giảng dạy, học tập nhu cầu trang trí là không cần thiết; giảm thiết bị điện vì giá trị của hệ thống cấp điện, chiếu sáng ngoài nhà đã tính bao gồm phân thiết bị.*

+ *Tính lại chi phí dự phòng cho yếu tố trực giá theo quy định.*

- Công trình chưa có ý kiến của cơ quan cảnh sát phòng cháy chữa cháy góp ý về giải pháp phòng cháy và chữa cháy giai đoạn thiết kế cơ sở.

6. Kết luận và Kiến nghị:

a- Kết luận:

- Dự án lập có nội dung và quy mô đầu tư khác theo chủ trương đã duyệt nhưng tổng mức đầu tư không vượt so với chủ trương đã duyệt.

- Dự án đủ điều kiện để trình phê duyệt và triển khai các bước tiếp theo.

b- Kiến nghị:

- Kiến nghị UBND Tỉnh cho phép thực hiện nội dung và quy mô đầu theo chủ đầu tư đề nghị.

- Chủ đầu tư có trách nhiệm thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy công trình trước khi phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công – dự toán công trình theo quy định.

- UBND huyện Thanh Bình có trách nhiệm thực hiện đền bù giải phóng mặt bằng theo quy định.

- Khi thực hiện thiết kế bước tiếp theo đề nghị sử dụng gạch không nung theo đúng quy định hiện hành.

- Trước khi trình cơ quan chuyên ngành thẩm định thiết kế bản vẽ thi công chủ đầu tư phải yêu cầu đơn vị tư vấn sửa đổi, bổ sung theo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở tại Công văn số 20/SXD-TĐ ngày 09/3/2016 của Sở Xây dựng.

Kính trình UBND Tỉnh xem xét phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở GD&ĐT;
- Lưu VT, TĐ .lvl.

